

Bản tin thuế

Tháng 4 năm 2021

Các lưu ý quan trọng về Nghị định 18/2021/NĐ-CP

Nghị định 18/2021/NĐ-CP (NĐ18) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (NĐ134) ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Ngày 11/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế xuất, nhập khẩu. NĐ18 có hiệu lực từ ngày 25/04/2021. Chúng tôi xin tóm tắt trong bản tin này một số điểm đáng lưu ý như sau:

Thuế suất với hàng hóa xuất, nhập khẩu tại chỗ

Hàng hóa đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu trong quan hệ thương mại với Việt Nam nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước và đáp ứng các điều kiện khác để hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan đáp ứng các điều kiện để hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước áp dụng mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt. Nghị định không nêu cụ thể nhưng có thể hiểu hàng hóa nhập khẩu tại chỗ từ nội địa vào thị trường trong nước thì không được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt, mặc dù có thể đều thỏa mãn điều kiện “xuất xứ từ Việt Nam”. Quan điểm này cũng được một số hải quan địa phương và Tổng cục Hải quan (TCHQ) xác nhận trong khá nhiều công văn trước khi NĐ18 ra đời.

Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu cho mục đích gia công, sản xuất hàng xuất khẩu

NĐ18 bổ sung một số điều kiện để được hưởng miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu được sử dụng để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu tại chỗ mà doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý:

- Thông báo cho cơ quan hải quan thông tin về tờ khai hải quan của sản phẩm nhập khẩu tại chỗ tương ứng đã hoàn thành thủ tục (khoản 4, Điều 1 sửa đổi bổ sung khoản 2, Điều 10, NĐ134 & khoản 6, Điều 1 sửa đổi bổ sung khoản 2, Điều 12, NĐ134). NĐ18 bổ sung điều kiện yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ thông báo cho cơ quan hải quan thông tin về tờ khai hải quan của sản phẩm nhập khẩu tại chỗ tương ứng đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu trong thời hạn 15 ngày theo quy định để được miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu. Quá thời hạn mà không thông báo thì người xuất khẩu tại chỗ phải đăng ký tờ khai mới và kê khai nộp thuế. “Câu chuyện” này không mới – Thông tư 39/2018/TT-BTC đã đưa ra quy tắc chung về cơ sở xác định hàng hoá xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ là *tờ khai hải quan xuất khẩu và tờ khai hải quan nhập khẩu đã được xác nhận thông quan*. Tuy nhiên, Thông tư 39/2018/TT-BTC chưa “ràng buộc” rõ ràng việc hoàn thành thành thủ tục nhập khẩu tại chỗ với việc miễn thuế của doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ

Ngoài ra, NĐ18 cũng bổ sung yêu cầu phải có văn bản chỉ định giao hàng tại Việt Nam trong hồ sơ xuất tại chỗ để được miễn thuế (kể cả trong trường hợp hợp đồng gia công, mua bán đã có quy định về vấn đề này).

Các doanh nghiệp có giao dịch xuất khẩu tại chỗ sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu cần lưu ý các điều kiện bổ sung này để thực hiện.

- Miễn thuế hàng đã nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu có giao sản xuất, gia công lại. TCHQ đã ban hành khá nhiều công văn để hướng dẫn về vấn đề này tuy nhiên chỉ dừng ở công văn hướng dẫn. NĐ18 chính thức văn bản hóa những hướng dẫn này trong đó nêu rõ:

Việc miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu có giao sản xuất, gia công lại chỉ áp dụng trong trường hợp	Người nộp thuế giao một phần hoặc toàn bộ hàng hóa nhập khẩu để thuê tổ chức, cá nhân khác trên lãnh thổ Việt Nam sản xuất, gia công lại một hoặc một số công đoạn của sản phẩm, sau đó nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất sản phẩm xuất khẩu.
	Người nộp thuế giao một phần hoặc toàn bộ bán thành phẩm do người nộp thuế sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu để thuê tổ chức, cá nhân khác trên lãnh thổ Việt Nam sản xuất, gia công lại một hoặc một số công đoạn của sản phẩm, sau đó nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất sản phẩm xuất khẩu hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu
	Người nộp thuế giao một phần hàng hóa nhập khẩu để thuê tổ chức, cá nhân khác trên lãnh thổ Việt Nam sản xuất, gia công lại toàn bộ các công đoạn của sản phẩm, sau đó nhận lại thành phẩm để xuất khẩu.
	Người nộp thuế giao toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức thuộc sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của người nộp thuế sản xuất, gia công sản phẩm sau đó nhận lại sản phẩm để xuất khẩu.

Hướng dẫn cụ thể về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX) và áp dụng chính sách thuế đối với DNCX

Theo các quy định về đầu tư, để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (CNĐKĐT) trong đó quy định là DNCX và được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan thì doanh nghiệp phải được cơ quan hải quan xác nhận khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. Tuy nhiên, thực tế triển khai đã phát sinh rất nhiều vướng mắc, đặc biệt là trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy CNĐKĐT nhưng chưa được xác nhận đáp ứng đủ điều kiện về kiểm tra, giám sát hải quan để được công nhận là DNCX. Theo đó, NĐ18 đưa ra hướng dẫn cụ thể cho 03 trường hợp sau:

1. TH1. Nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy CNĐKĐT dự án đầu tư mới. Việc cấp Giấy CNĐKĐT mới cho doanh nghiệp trong đó quy định là DNCX sẽ dựa trên cam kết của nhà đầu tư về khả năng đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan.
2. TH2. Nhà đầu tư đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy CNĐKĐT (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư mở rộng. Tương tự như TH1.
3. TH3. Trường hợp đăng ký chuyển đổi từ doanh nghiệp không phải là DNCX sang DNCX. Cơ quan hải quan sẽ tiến hành kiểm tra thực tế về việc đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và sẽ có văn bản gửi cho cơ quan đăng ký đầu tư.

➤ Các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX bao gồm:

1. Có hàng rào cứng ngăn cách với khu vực bên ngoài; có cổng/cửa ra, vào đảm bảo việc đưa hàng hóa ra, vào doanh nghiệp chế xuất chỉ qua cổng/cửa;
2. Có hệ thống camera quan sát được các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa ở tất cả các thời điểm trong ngày; dữ liệu hình ảnh camera được kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý doanh nghiệp và được lưu giữ tại doanh nghiệp chế xuất tối thiểu 12 tháng;
3. Có phần mềm quản lý hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế của DNCX để báo cáo quyết toán nhập- xuất- tồn về tình hình sử dụng hàng hóa nhập khẩu theo quy định pháp luật về hải quan.

- **Thời điểm áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan.** Theo Điều 28a, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm là DNCX nêu tại Giấy CNĐKĐT, Giấy CNĐKĐT điều chỉnh. Điểm này được hiểu là sẽ áp dụng cho TH1 và TH2 nêu trên.

Đối với các doanh nghiệp chuyển đổi trong TH3, NĐ18 chưa đưa ra hướng dẫn cụ thể, rõ ràng nhưng nhiều khả năng vẫn áp dụng theo quy định hiện hành trong *Thông tư 39/2018/TT-BTC* trong đó nêu rõ cơ quan hải quan chỉ áp dụng chính sách thuế, hải quan đối với loại hình DNCX sau khi doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, hải quan với cơ quan hải quan và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là DNCX

- **Quy định về kiểm tra thực tế điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX (bao gồm doanh nghiệp có dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng).** Cụ thể, chậm nhất 30 ngày trước thời điểm chính thức đi vào hoạt động, DNCX gửi thông báo đã đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan cho Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX. Trên cơ sở đó, Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX hoàn thành kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện này.

Trường hợp DNCX nhận được văn bản xác nhận không đáp ứng các điều kiện, doanh nghiệp tiếp tục hoàn chỉnh nhưng không quá 01 năm kể từ ngày Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX cấp văn bản xác nhận lần đầu và có văn bản gửi Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX khi đã hoàn chỉnh.

1. DNCX được hoàn chỉnh các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan nhiều lần nhưng không quá thời hạn 01 năm kể từ ngày Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX cấp văn bản xác nhận lần đầu.
2. Quá thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp văn bản xác nhận lần đầu của Chi cục Hải quan, DNCX không thực hiện việc thông báo cho Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX hoặc không đáp ứng các điều kiện thì không được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan và phải nộp đủ các loại thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm đối với hàng hóa nhập khẩu đã được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ ngày cấp Giấy CNĐKĐT, Giấy CNĐKĐT điều chỉnh tương ứng với dự án đầu tư mới hoặc phần dự án đầu tư mở rộng không đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. NĐ18 tuy nhiên chưa có hướng dẫn rõ ràng về việc xử lý thuế GTGT đối với các giao dịch giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa trong giai đoạn này.
3. Trường hợp doanh nghiệp sau đó đáp ứng các điều kiện và có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX để thực hiện kiểm tra và xác nhận thì được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ ngày Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX có văn bản xác nhận đã đáp ứng điều kiện.

Yêu cầu đối với DNCX đã được cấp Giấy CNĐKĐT , Giấy CNĐKĐT điều chỉnh trước ngày NĐ18 có hiệu lực thi hành , bao gồm cả trường hợp DNCX đã được cơ quan hải quan xác nhận về điều kiện kiểm tra, giám sát

- **Doanh nghiệp đang trong quá trình hoạt động.** Việc hoàn thiện các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan; gửi thông báo đến Chi cục hải quan quản lý DNCX để cơ quan hải quan xác nhận việc hoàn thành các điều kiện dường như sẽ áp dụng cho tất cả các DNCX đã được thành lập từ trước đến nay (khoản 5, Điều 28a). Chúng tôi khuyến nghị các DNCX lưu ý để thực hiện trong vòng 01 năm kể từ ngày hiệu lực của NĐ18 (ngày 25/4/2021). Quá 01 năm kể từ ngày 25/04/2021, nếu DNCX không thực hiện thông báo hoặc không đáp ứng các điều kiện thì không được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ ngày quá thời hạn 01 năm nêu trên. Trường hợp doanh nghiệp sau đó đáp ứng các điều kiện và có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan nơi quản lý DNCX thì được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ ngày Chi cục hải quan nơi quản lý DNCX có văn bản xác nhận.
- **Doanh nghiệp đang trong quá trình xây dựng.** Thực hiện kiểm tra thực tế điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan tương tự như trường hợp dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

Các trường hợp chưa được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm được cấp Giấy CNĐKĐT, Giấy CNĐKĐT điều chỉnh đến trước thời điểm được cơ quan hải quan có văn bản xác nhận thì được xử lý số tiền thuế đã nộp theo quy định về xử lý tiền thuế nộp thừa sau khi doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện.

Một số thay đổi khác cần lưu ý

	Nghị định 18/2021/NĐ-CP	Nghị định 134/2016/NĐ-CP
Điều 10 - Miễn thuế nhập khẩu khi tiêu thụ nội địa	Phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công khi chuyển tiêu thụ nội địa.	Phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công không quá 3% tổng lượng của từng nguyên liệu, vật tư thực nhập khẩu theo hợp đồng gia công.
Điều 12 - Đối tượng được miễn thuế	Bổ sung trường hợp: <ul style="list-style-type: none">12.1.đ. Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy.12.2.đ. Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, sản phẩm sản xuất, phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất được phép tiêu hủy và thực tế đã tiêu hủy theo quy định pháp luật hải quan.	Chưa có hướng dẫn cụ thể.
Điều 12 – Thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công lại	Trường hợp người nộp thuế thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công lại không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật hải quan thì <i>chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính</i> trong lĩnh vực hải quan theo quy định.	Chưa có hướng dẫn cụ thể.
Điều 10 & Điều 12 – Thuế gia công tại khu phi thuế quan	<ul style="list-style-type: none">Sản phẩm thuế gia công tại khu phi thuế quan nhập khẩu vào nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu.NĐ18 cũng không đưa ra hướng dẫn về cơ chế hoàn phần thuế nhập khẩu đã nộp ở trên khi doanh nghiệp nội địa thực xuất khẩu sản phẩm cuối cùng. Quan điểm này khá là bất cập trên cơ sở những bán thành phẩm này cũng cấu thành nên sản phẩm thực tế xuất khẩu ra nước ngoài và cũng phải nên được miễn thuế.	Chưa có hướng dẫn cụ thể (nhưng có ban hành công văn hướng dẫn cho một số trường hợp cụ thể).
Điều 14 & Điều 31a – Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ	Hướng dẫn chi tiết hơn trách nhiệm của chủ dự án phải thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong Điều 31a.	Chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, chủ dự án thông báo việc sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế.

Liên hệ

Tài liệu này nhằm đưa đến cho quý vị những thông tin tổng quát về một số vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, xin quý vị vui lòng liên hệ với chuyên gia của **FAC**.

Hãy trao đổi với chúng tôi các vấn đề của bạn và tìm hiểu rõ hơn về chúng tôi bằng cách truy cập trang web <http://kiemtoan.net.vn>